

Số: /BVT-HCQT
V/v yêu cầu báo giá
(lần 2)

Lào Cai, ngày tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: May trang phục cho viên chức và người lao động, mua đồ vải tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, Đường Chiềng On (B8), Phường Bình Minh, Thành phố Lào Cai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bà: Phạm Thị Trang phòng Hành chính Quản trị. Điện thoại: 0915 036 676. Địa chỉ Email: Trangphamhs@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, Đường Chiềng On (B8), Phường Bình Minh, Thành phố Lào Cai.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00' ngày 21 tháng 8 năm 2024 đến trước 09h00' ngày 28 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Thư chào giá bản chính, đóng dấu đỏ, ghi đầy đủ các thông tin yêu cầu (theo mẫu đính kèm văn bản này). Trường hợp có nhiều trang phải được đóng dấu giáp lai.

2. Số điện thoại/email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp bệnh viện cần liên lạc.

3. Địa điểm cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp theo đúng vị trí và yêu cầu của bên mời thầu. Chịu mọi chi phí bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, Đường Chiềng On (B8), Phường Bình Minh, Thành phố Lào Cai.

4. Danh mục thiết bị (Có danh mục trang phục và đồ vải kèm theo)

5. Các thông tin khác (nếu có):

- Hàng hóa mới 100% sản xuất năm 2024 trở đi
 - Gửi báo giá cấu hình cơ bản, chất liệu chi tiết, Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật Catalog tiếng Anh + tiếng Việt, file mềm word hoặc excel qua mail.
 - Bảo hành tối thiểu 12 tháng.
 - Hợp đồng tương tự.
 - Tài liệu liên quan.
- Bệnh viện xin thông báo để các đơn vị được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Báo đầu thầu;
- Phòng ĐT&CĐT đăng tải trên Website của bệnh viện;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Thịnh

DANH MỤC TRANG PHỤC, ĐỒ VẢI NĂM 2024

(Kèm theo văn bản số /BVT-HCQT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của BVĐK tỉnh Lào Cai)

STT	Tên tài sản	Thông tin kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	SL
I	Trang phục cho cán bộ, viên chức và người lao động				
1	Bộ trang phục Blouse Bác sĩ, Dược sĩ	Bộ trang phục gồm: Áo Blouse, quần, mũ, khẩu trang Màu sắc: Màu trắng Hình thức, kiểu dáng: Áp dụng theo Điều 4, Điều 7 Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế có bổ sung in logo 3 màu của Bệnh viện ĐK tỉnh Lào Cai trên ngực trái của áo Chất liệu: Vải kaki chun Tiêu chuẩn vải: 80,7% polyester, 14,4% Visco, 4,9% spandex; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 476; Ngang 378; Khối lượng tính bằng g/m ² : 243; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0, ngang: -0,5. Loại trang phục: mùa hè (áo ngắn tay), mùa đông(áo dài tay).	Việt Nam	Bộ	415
2	Bộ trang phục Blouse của Điều dưỡng, nữ hộ sinh, y sĩ	Bộ trang phục gồm: Áo Blouse, quần, mũ, khẩu trang Màu sắc: Màu trắng Hình thức, kiểu dáng: Áp dụng theo Điều 5 Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế có bổ sung in logo 3 màu của Bệnh viện ĐK tỉnh Lào Cai trên ngực trái của áo Chất liệu: vải Kaki chun Tiêu chuẩn vải: 80,7% polyester, 14,4% Visco, 4,9% spandex; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 476; Ngang 378; Khối lượng tính bằng g/m ² : 243; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0, ngang: -0,5. Loại trang phục: mùa hè (áo ngắn tay), mùa đông(áo dài tay).	Việt Nam	Bộ	583
3	Bộ trang phục váy liền áo của nhân viên Điều dưỡng, nữ hộ sinh, y sĩ.	Bộ trang phục gồm: Áo liền váy, mũ, khẩu trang Màu sắc: Màu trắng Hình thức, kiểu dáng: Áp dụng theo Điều 5 Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế có bổ sung in logo 3 màu của Bệnh viện ĐK tỉnh Lào Cai trên ngực trái của áo Chất liệu: vải Kaki chun Tiêu chuẩn vải: 80,7% polyester, 14,4% Visco, 4,9% spandex; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 476; Ngang 378; Khối lượng tính bằng g/m ² : 243; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0, ngang: -0,5. Loại trang phục: Váy liền áo ngắn tay + mũ cánh	Việt Nam	Bộ	23
4	Trang phục Blouse của Kỹ	Bộ trang phục gồm: Áo Blouse, quần, mũ, khẩu trang	Việt Nam	Bộ	158

STT	Tên tài sản	Thông tin kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	SL
	thuật viên, cử nhân, kỹ sư khối cận lâm sàng	Màu sắc: Màu trắng Hình thức, kiểu dáng: Áp dụng theo Điều 6 Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế có bổ sung in logo 3 màu của Bệnh viện ĐK tỉnh Lào Cai trên ngực trái của áo Chất liệu: vải Kaki chun Tiêu chuẩn vải: 80,7% polyester, 14,4% Visco, 4,9% spandex; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 476; Ngang 378; Khối lượng tính bằng g/m ² : 243; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0, ngang: -0,5. Loại trang phục: mùa hè (áo ngắn tay), mùa đông(áo dài tay).			
5	Trang phục kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, nhân viên lái xe ô tô cấp cứu	Bộ trang phục gồm: Áo bu đông, quần âu Màu sắc: Màu xanh đen Hình thức, kiểu dáng: Áp dụng theo Điều 13 Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế có bổ sung in logo 3 màu của Bệnh viện ĐK tỉnh Lào Cai trên ngực trái của áo. Chất liệu: vải Kaki Tiêu chuẩn vải: Cotton 97,5%, spandex 2,5%, ; Độ bền màu giặt A(1) 40°C(%)(cấp): 4-5; Khối lượng thực tế (g/m ²): 200; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 588, Ngang: 192. Loại trang phục: mùa hè (áo ngắn tay), mùa đông(áo dài tay).	Việt Nam	Bộ	22
6	Trang phục nhân viên hộ lý, y công	Bộ trang phục gồm: Áo Blouse, quần, mũ, khẩu trang Hình thức, kiểu dáng: Áp dụng theo Điều 10 Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế có bổ sung in logo 3 màu của Bệnh viện ĐK tỉnh Lào Cai trên ngực trái của áo. Màu sắc: Màu xanh hòa bình. Chất liệu: vải Oxford Tiêu chuẩn vải: Cotton 35,1%, Polyester 65,1%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 288; Ngang: 252; Độ bền màu giặt A(1);40°C (cấp): 4-5; Khối lượng tính bằng g/m ² : 158. Loại trang phục: mùa hè (áo ngắn tay), mùa đông(áo dài tay).	Việt Nam	Bộ	22
7	Trang phục của khoa phẫu thuật, gây mê hồi sức, người làm việc tại trung tâm tiết khuẩn	Bộ trang phục gồm: Áo Blouse, quần, mũ, khẩu trang Hình thức, kiểu dáng: Áp dụng theo khoản a và khoản b, Điều 8 Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế có bổ sung in logo 3 màu của Bệnh viện ĐK tỉnh Lào Cai trên ngực trái của áo Màu sắc: Màu xanh cỏ vịt Chất liệu: Kate	Việt Nam	Bộ	45

STT	Tên tài sản	Thông tin kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	SL
		<p>Tiêu chuẩn vải: Visco 35%, Polyester 65%;. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 302; Ngang: 256; Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp): 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -2, ngang: - 2; Khối lượng tính bằng g/m²: 165.</p> <p>Loại trang phục: mùa hè (áo ngắn tay), mùa đông(áo dài tay).</p>			
8	Trang phục của nam nhân viên hành chính, thu ngân	<p>Trang phục gồm: Áo sơ mi, quần âu, Màu sắc: Áo màu trắng; quần màu sẫm Chất liệu: Áo bamboo, Quần kaki chun Tiêu chuẩn vải áo: Polyeste 46,1%; Visco 51,2%, Spandex 2,7%;. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 690; Ngang: 392. Khối lượng tính bằng g/m²: 158; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -2,0, ngang: - 0,5. Độ bền màu giặt A(1);40°C: 4-5. Tiêu chuẩn vải quần: Polyeste 93,4%, spandex 6,6%; Khối lượng thực tế (g/m²): 354; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 930, Ngang: 338; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5, ngang: - 0,5. Hình thức, kiểu dáng: Áp dụng theo Điều 11 Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế có bổ sung in logo 3 màu của Bệnh viện ĐK tỉnh Lào Cai trên ngực trái của áo Loại trang phục: Trang phục công sở, mùa hè áo ngắn tay, mùa đông áo dài tay .</p>	Việt Nam	Bộ	76
9	Trang phục váy dành cho nữ nhân viên hành chính, thu ngân	<p>Trang phục gồm: Áo sơ mi, chân váy, Màu sắc: Áo màu trắng; quần màu sẫm Chất liệu: Áo bamboo, Quần kaki chun Tiêu chuẩn vải áo: Polyeste 46,1%; Visco 51,2%, Spandex 2,7%;. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 690; Ngang: 392. Khối lượng tính bằng g/m²: 158; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -2,0, ngang: - 0,5. Độ bền màu giặt A(1);40°C: 4-5. Tiêu chuẩn vải quần: Polyeste 93,4%, spandex 6,6%; Khối lượng thực tế (g/m²): 354; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 930, Ngang: 338; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5, ngang: - 0,5. Hình thức, kiểu dáng: Áp dụng theo Điều 11 Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế có bổ sung in logo 3 màu của Bệnh viện ĐK tỉnh Lào Cai trên ngực trái của áo Loại trang phục: Váy công sở (mùa hè áo ngắn tay), mùa đông áo dài tay.</p>	Việt Nam	Bộ	116
II	Đồ vải phục vụ bệnh nhân				
1	Ga phẳng	Chất liệu: Vải thô trắng	Việt	Cái	800

STT	Tên tài sản	Thông tin kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	SL
	không chun	KT: 2,5m x 1,5m - Tiêu chuẩn vải: 88,2% polyeste; 11,8% cotton. Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0, ngang: -1,5; Khối lượng thực tế: 172 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 298, Ngang: 234; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách : may xung quanh đường may 0,7cm	Nam		
2	Lõi gói	Chất liệu: Lõi bông hóa học, vỏ lõi lon trắng + vỏ vinilon chống thấm - Tiêu chuẩn vải vỏ: 100% polyeste. Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: 0, ngang: -0,5; Khối lượng thực tế: 132 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 500, Ngang: 338; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: có kéo khóa KT 58cm x 43cm	Việt Nam	Cái	500
3	Vỏ gói	Chất liệu: Vải thô trắng KT 65cm x 45cm - Tiêu chuẩn vải: 88,2% polyeste; 11,8% cotton. Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0, ngang: -1,5; Khối lượng thực tế: 172 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 298, Ngang: 234; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: May mặt gói trần 2 lớp, chất liệu thô màu trắng, diềm gói xung quanh 3cm miêng gói chùm đính cúc, không dùng khóa.	Việt Nam	Cái	300
4	Áo choàng mỗ	Chất liệu: Ka ki chéo Nam Định màu xanh lá cây 100% cotton. - Tiêu chuẩn vải: 100% cotton ; Khối lượng thực tế: 267 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448, Ngang: 220; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. Quy cách may: Áo dài tay, chiều dài quá gói 5-10cm, bo chun tay 6 cm, buộc dây phía sau	Việt Nam	Cái	350
5	Quần thụng	Chất liệu: Thô Màu sắc: Kẽ sọc nhỏ xanh trắng - Tiêu chuẩn vải: 92,1% polyeste; 7,9% cotton . Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Khối lượng thực tế: 101 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 412, Ngang: 274; Độ nhỏ của sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 42,8/1, Ngang (Ne): 39,8/1; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách: Quần khoét lỗ đũng quần, đường kính lỗ 8 cm. Cỡ 1: 25 cái Cỡ 2: 25 cái	Việt Nam	Cái	50
6	Quần người	Chất liệu: Thô	Việt	Cái	350

STT	Tên tài sản	Thông tin kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	SL
	bệnh (người lớn)	Màu sắc: Kẽ sọc nhỏ xanh trắng - Tiêu chuẩn vải: 92,1% polyeste; 7,9% cotton . Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Khối lượng thực tế: 101 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 412, Ngang: 274; Độ nhỏ của sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 42,8/1, Ngang(Ne): 39,8/1; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: quần cạp chun Cỡ 2: 150 cái Cỡ 3: 150 cái Cỡ 4: 50 cái	Nam		
7	Áo người bệnh (người lớn)	Chất liệu: Thô Màu sắc: Kẽ sọc nhỏ xanh trắng - Tiêu chuẩn vải: 92,1% polyeste; 7,9% cotton . Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Khối lượng thực tế: 101 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 412, Ngang: 274; Độ nhỏ của sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 42,8/1, Ngang(Ne): 39,8/1; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài ngang hông, phía trước có 3 túi Cỡ 2: 100 cái Cỡ 3: 100 cái Cỡ 4: 50 cái	Việt Nam	Cái	250
8	Săng bọc cathete	Chất liệu: Kaki chéo Nam Định màu xanh lá cây 100% cotton. - Tiêu chuẩn vải: 100% cotton ; Khối lượng thực tế: 267 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448, Ngang: 220; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. KT: dài 35 x rộng 30cm Quy cách may : May xung quanh	Việt Nam	Cái	200
9	Túi đựng dụng cụ nội soi	Chất liệu: Kaki chéo Nam Định màu xanh lá cây 100% cotton. - Tiêu chuẩn vải: 100% cotton ; Khối lượng thực tế: 267 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448, Ngang: 220; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. KT: dài 40cm rộng 30cm. Quy cách may : May xung quanh miệng có dây buộc	Việt Nam	Cái	100
10	Chăn hè	Chất liệu: Visco Tiêu chuẩn vải: 64,8% polyeste; 35,2% visco.; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 308; Ngang: 256; Khối lượng tính bằng g/m ² : 163. Kiểu dệt: Vân điểm KT: 1,5m x 2m Quy cách may: Trần 2 mặt lớp trên + 01 lớp dưới	Việt Nam	Cái	400
11	Chăn băng	Chất liệu: Lông hóa học chất lượng cao kích	Việt	Cái	300

STT	Tên tài sản	Thông tin kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	SL
	lông	thước 1,8m x 2m trọng lượng 3kg Quy cách may: May trần 2 lớp	Nam		
12	Quần áo phẫu thuật viên	Chất liệu: Vải visco - Tiêu chuẩn vải: 64,8% polyeste; 35,2% Visco. Khối lượng thực tế: 162 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 300, Ngang: 252; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may Áo cổ trái tim, chui đầu, chiều dài áo cách gối 20cm, 01 túi ngực trái Quần cạp dải rút, 2 túi chéo, không có túi sau. (quần + áo + mũ + khẩu trang) Cỡ 2: 70 cái Cỡ 3: 70 cái Cỡ 4: 100 cái Cỡ 5: 60 cái	Việt Nam	Bộ	200
13	Áo người nhà bệnh nhân	Chất liệu: Thô màu vàng nhạt. Tiêu chuẩn vải: Cotton 9,5%, Polyester 90,5%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 384; Ngang: 230; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5, ngang: 0; Khối lượng tính bằng g/m ² : 142; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Áo cổ tròn, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài quá gối 10cm phía trước có 3 túi (túi ngực và 2 bên vạt áo), phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Cỡ 1: 250 cái Cỡ 2: 250 cái	Việt Nam	Cái	500
14	Quần bệnh nhân nhi	Chất liệu: Thô Màu sắc: Kẽ sọc nhỏ xanh trắng - Tiêu chuẩn vải: 92,1% polyeste; 7,9% cotton . Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Khối lượng thực tế: 101 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 412, Ngang: 274; Độ nhỏ của sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 42,8/1, Ngang(Ne): 39,8/1; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Quần cạp chun Cỡ 4-7 tuổi : 25 Cái Cỡ 8-12 tuổi : 25 Cái	Việt Nam	Cái	50
15	Áo bệnh nhân nhi	Chất liệu: Thô Màu sắc: Kẽ sọc nhỏ xanh trắng - Tiêu chuẩn vải: 92,1% polyeste; 7,9% cotton . Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Khối lượng thực tế: 101 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 412, Ngang: 274; Độ nhỏ của sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 42,8/1, Ngang(Ne): 39,8/1; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài ngang hông, phía trước có 3 túi	Việt Nam	Cái	50

STT	Tên tài sản	Thông tin kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	SL
		Cỡ 4-7 tuổi : 25 Cái Cỡ 8-12 tuổi : 25 Cái			
16	Váy sản	Chất liệu: Thô Màu sắc: Kẻ sọc nhỏ xanh trắng - Tiêu chuẩn vải: 92,1% polyeste; 7,9% cotton . Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Khối lượng thực tế: 101 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 412, Ngang: 274; Độ nhỏ của sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 42,8/1, Ngang(Ne): 39,8/1; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Váy cạp chun Cỡ 1: 25 cái Cỡ 2: 25 Cái	Việt Nam	Cái	50
17	Áo sản	Chất liệu: Thô Màu sắc: Kẻ sọc nhỏ xanh trắng - Tiêu chuẩn vải: 92,1% polyeste; 7,9% cotton . Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; Khối lượng thực tế: 101 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 412, Ngang: 274; Độ nhỏ của sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 42,8/1, Ngang(Ne): 39,8/1; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Áo cổ tròn, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài ngang đùi Cỡ 1: 25 cái Cỡ 2: 25 Cái	Việt Nam	Cái	50
18	Khăn lau tay	Chất liệu: ... - Tiêu chuẩn vải: 100% cotton ; Khối lượng thực tế (g/m ²): 278; Mật độ (Sợi/10cm): Dọc: 216; Ngang: 118; Chỉ số sợi tách ra từ vải: Dọc (Ne): 20,8/2 Ngang 10,8/2 KT 30cm x 30cm Quy cách may: may xung quanh	Việt Nam	Cái	5.000
19	Săng thân	Chất liệu: Vải kaki xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Cotton 8,4%. Polyester 91,6%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 408; Ngang: 198. Khối lượng tính bằng g/m ² : 197; Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 KT 50cmx50cm Quy cách may: may xung quanh	Việt Nam	Cái	200
20	Săng thân lỗ	Chất liệu: Vải kaki xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Cotton 8,4%. Polyester 91,6%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 408; Ngang: 198. Khối lượng tính bằng g/m ² : 197; Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 Quy cách may: May xung quanh có lỗ (KT 50cmx50cm đường kính lỗ 8 cm)	Việt Nam	Cái	200
21	Ga chun bọc đệm xe cang	Chất liệu: thô màu be vàng - Tiêu chuẩn vải: Cotton 34,6%. Polyester 65,4%; Khối lượng thực tế (g/m ²): 162; Mật độ (Sợi/10cm): Dọc: 292; Ngang: 228; Chỉ số sợi	Việt Nam	Cái	300

STT	Tên tài sản	Thông tin kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	SL
		tách ra từ vải: Dọc (Ne): 20,2/1 Ngang 20,2/1. Kiểu dệt: Vân điểm KT: 1,85m x 0,6m Quy cách may: may chun xung quanh			
22	Săng bàn tiêm KT 1mx1m	Chất liệu: Vải kaki xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Cotton 8,4%. Polyester 91,6%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 408; Ngang: 198. Khối lượng tính bằng g/m2: 197; Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 KT 1mx1m Quy cách may: may xung quanh	Việt Nam	Cái	200
23	Săng đúp KT: 2mx1,5m	Chất liệu: Vải kaki xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Cotton 8,4%. Polyester 91,6%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 408; Ngang: 198. Khối lượng tính bằng g/m2: 197; Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 KT: 2mx1,5m Quy cách may: May may xung quanh 2 lớp có trần trảm	Việt Nam	Cái	200
24	Săng mở KT: 2m x1,45 m	Chất liệu: Kaki chéo màu xanh lá cây. - Tiêu chuẩn vải: 100% Cotton ; Khối lượng thực tế: 267 (g/m2); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448, Ngang: 220; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. KT: 2m x1,45 m Quy cách may: may xung quanh	Việt Nam	Cái	500
25	Săng mở KT: 1,5m x 1,45m	Chất liệu: Kaki chéo màu xanh lá cây. - Tiêu chuẩn vải: 100% Cotton ; Khối lượng thực tế: 267 (g/m2); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448, Ngang: 220; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.. KT: 1,5m x 1,45m Quy cách may: may xung quanh	Việt Nam	Cái	500
26	Săng mở KT: 0,5m x 0,5m;	Chất liệu: Kaki chéo màu xanh lá cây. - Tiêu chuẩn vải: 100% Cotton ; Khối lượng thực tế: 267 (g/m2); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448, Ngang: 220; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. KT: 0,5m x 0,5m; Quy cách may: may xung quanh	Việt Nam	Cái	260
27	Săng lỗ mở KT: 1,5x1,5m; ĐK lỗ 08cm	Chất liệu: Ka ki chéo màu xanh lá cây - Tiêu chuẩn vải: 100% Cotton ; Khối lượng thực tế: 267 (g/m2); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448, Ngang: 220; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. KT: 1,5x1,5m; ĐK lỗ 08cm Quy cách may: may xung quanh có lỗ	Việt Nam	Cái	100
28	Săng lỗ mở KT: 0,5m x 0,5m; ĐK lỗ	Chất liệu: Ka ki chéo màu xanh lá cây. - Tiêu chuẩn vải: 100% Cotton ; Khối lượng thực tế: 267 (g/m2); Mật độ sợi, tính bằng số	Việt Nam	Cái	300

STT	Tên tài sản	Thông tin kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	SL
	8cm	sợi/10cm: Dọc: 448, Ngang: 220; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. KT: 0,5m x 0,5m; ĐK lỗ 8cm Quy cách may: may xung quanh có lỗ			
29	Săng lỗ mở KT: 0,8m x 0,8m; ĐK lỗ 8cm	Chất liệu: Ka ki chéo màu xanh lá cây - Tiêu chuẩn vải: 100% Cotton ; Khối lượng thực tế: 267 (g/m ²); Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448, Ngang: 220; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. KT: 0,8m x 0,8m; ĐK lỗ 8cm Quy cách may: may xung quanh có lỗ	Việt Nam	Cái	300
30	Vải bọc dụng cụ KT: 1,5m x 1,5m	Chất liệu: kaki chéo màu ghi Tiêu chuẩn vải: Cotton 16,4%, Polyester 83,6%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 420; Ngang: 232; Độ bền màu giặt (cấp): 2-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5, ngang: 0; Khối lượng tính bằng g/m ² : 209. Quy cách may: May trần 2 lớp KT: 1,5m x 1,5m	Việt Nam	Cái	300
31	Vải bọc dụng cụ KT: 0,8m x 0,8m	Chất liệu: kaki chéo màu ghi Tiêu chuẩn vải: Cotton 16,4%, Polyester 83,6%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 420; Ngang: 232; Độ bền màu giặt (cấp): 2-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5, ngang: 0; Khối lượng tính bằng g/m ² : 209. Quy cách may: May trần 2 lớp KT: 0,8m x 0,8m	Việt Nam	Cái	350
32	Vải bọc dụng cụ KT: 0,6m x 0,6m	Chất liệu: kaki chéo màu ghi Tiêu chuẩn vải: Cotton 16,4%, Polyester 83,6%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 420; Ngang: 232; Độ bền màu giặt (cấp): 2-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5, ngang: 0; Khối lượng tính bằng g/m ² : 209. Quy cách may: May trần 2 lớp KT: 0,6m x 0,6m	Việt Nam	Cái	400
33	Vải bọc dụng cụ KT: 1,2m x 1,2m	Chất liệu: kaki chéo màu ghi Tiêu chuẩn vải: Cotton 16,4%, Polyester 83,6%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 420; Ngang: 232; Độ bền màu giặt (cấp): 2-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5, ngang: 0; Khối lượng tính bằng g/m ² : 209. Quy cách may: May trần 2 lớp KT: 1,2m x 1,2m	Việt Nam	Cái	200
34	Áo choàng cho bệnh nhân chụp X-	Chất liệu: chất liệu thô màu xanh hoà bình. - Tiêu chuẩn vải: 64,8% polyeste; 35,2% visco.; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 308;	Việt Nam	Cái	20

STT	Tên tài sản	Thông tin kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	SL
	quang, Citi, MRI,	Ngang: 256; Khối lượng tính bằng g/m ² : 163. Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Áo cổ tròn, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài quá gối 10cm Kích thước: dài 125cm, rộng 70cm			
35	Bo chun tay áo phẫu thuật	Chất liệu: Cotton co giãn Quy cách: dệt thành hình ống Chiều dài 7cm, chu vi 18cm	Việt Nam	Cái	1.000